

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài :

Môn Tiếng Việt ở trường tiểu học gồm nhiều phân môn như : Tập đọc, Học thuộc lòng, Luyện từ và câu, Chính tả, Tập làm văn, Tập viết, kể chuyện. Mỗi môn đều có một chức năng riêng khi dạy tiếng việt cho học sinh, đồng thời cũng chuẩn bị vốn kiến thức cho học sinh khi học văn. Trong đó, đọc là một dạng hoạt động ngôn ngữ, là quá trình chuyển dạng thức chữ viết sang lời nói có âm thanh và sự thông hiểu nó (ứng với hình thức đọc thành tiếng), là quá trình chuyển trực tiếp từ hình thức chữ viết thành các đơn vị nghĩa có âm thanh (ứng với đọc thầm). Mục đích của việc dạy tập đọc ở nhà trường tiểu học là hình thành những kỹ năng trong hoạt động giao tiếp ngôn ngữ. Biết đọc, con người sẽ tìm hiểu, đánh giá cuộc sống, nhận thức các mối quan hệ tự nhiên, xã hội, tư duy. Khi đọc các tác phẩm văn chương, con người ta không chỉ thức tỉnh về nhận thức mà còn rung động về tình cảm, nảy nở những ước mơ tốt đẹp, khơi dậy năng lực hoạt động sáng tạo cũng như bồi dưỡng được tâm hồn. Đọc trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi cơ bản, tự nhiên đối với trẻ ngay từ khi đi học. Đầu tiên trẻ phải học đọc, sau đó biết đọc để học, tạo điều kiện cho các em có khả năng tự học trong suốt quá trình học tập. Đặc biệt trong thời đại ngày nay, biết đọc lại là nhu cầu quan trọng không thể thiếu được. Nó giúp trẻ có khả năng sử dụng, tiếp thu các nguồn thông tin, chiếm lĩnh được một ngôn ngữ để cùng giao tiếp và học tập. Nó là công cụ để học tập các môn học khác. Nó tạo ra hứng thú và động cơ học tập. Chính vì vậy, dạy đọc có một ý nghĩa vô cùng to lớn ở bậc tiểu học.

Ngòai ra, phân môn tập đọc có tác dụng mạnh mẽ trong giáo dục mỹ cảm, học sinh yêu cái đẹp, rung cảm trước cái đẹp trong thiên nhiên, cái đẹp trong xã

hội, cái đẹp trong văn chương. Môn này có thể rèn luyện cho học sinh tư duy trừu tượng và cả tư duy logic. Giờ tập đọc , ngoài việc dẫn dắt học sinh và cho học sinh tìm đại ý để phát triển óc tổng hợp, tìm bố cục để phát triển óc phân tích. Nó còn rèn luyện cho học sinh óc tưởng tượng, phán đoán, ghi nhớ.

Môn tập đọc không chỉ có nhiệm vụ trên mà còn kết hợp chặt chẽ với chương trình Tiếng việt. Qua các bài văn chọn lọc, học sinh vừa cảm thụ được cái hay, cái đẹp. Vừa học cách sử dụng từ chính xác, cách đặt câu gọn gàng sinh động, được luyện về nghĩa âm, chính tả, tập làm văn. Vì vậy, làm thế nào để hình thành năng lực đọc tốt, đọc diễn cảm cho học sinh? Đây thực sự là một vấn đề lớn, nổi băn khoăn day dứt của không ít giáo viên .Chính vì lẽ đó, trong năm học này, tôi đã miệt mài suy nghĩ tìm tòi với mong muốn tìm ra : “ *Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc nhằm nâng cao chất lượng dạy – học phân môn Tập đọc cho học sinh lớp 4*”.

2.Mục đích nghiên cứu :

Ở bậc tiểu học nói chung và lớp 4 nói riêng, phân môn tập đọc có 2 yêu cầu chính là :

- Rèn luyện kỹ năng đọc.
- Giúp học sinh cảm thụ tốt bài văn.

Học môn tập đọc, việc đọc và cảm thụ là 2 khâu có quan hệ mật thiết với nhau, gắn bó hỗ trợ đắc lực cho nhau. Cảm thụ tốt sẽ giúp cho việc đọc diễn cảm tốt. Ngược lại việc đọc diễn cảm tốt giúp cho việc cảm thụ bài văn thêm sâu sắc.

Thật vậy học sinh có đọc thông thạo được và trên cơ sở đã hiểu nội dung câu thơ, câu văn, đoạn thơ, đoạn văn thì các em mới thể hiện được cảm xúc, có nghĩa là đã hiểu tường tận về nội dung và nắm được ý nghĩa giáo dục của bài. Điều đó khẳng định rằng trong tiết dạy tập đọc lớp 4, việc rèn luyện kỹ năng đọc, đọc diễn cảm cho học sinh là rất cần thiết. Trong giờ học, học sinh biết đọc diễn cảm thì tiết học mới có hiệu quả cao, mới thể hiện được tầm quan trọng của bộ môn.

So với lớp học dưới, học sinh lớp 4 có điều kiện và kỹ năng đọc diễn cảm tốt hơn nhưng chỉ ở mức độ ban đầu (đọc diễn cảm một đoạn văn, khổ thơ). Học sinh được thực hành luyện tập từng bước để có thể đáp ứng nhu cầu cao hơn ở lớp 5 và các lớp trên.

3.Đối tượng nghiên cứu :

Đối tượng nghiên cứu chính là môn Tập đọc lớp Bốn cụ thể qua phần *“Rèn luyện kỹ năng đọc cho học sinh lớp 4”*. Để cho các em có khả năng đọc tốt, đọc diễn cảm ở môn tập đọc. Từ đó, trong mỗi giờ học các em sẽ cảm thấy hứng thú, tự tin hơn và tham gia phát biểu xây dựng bài nhiều hơn. Nhờ vậy, công việc nghiên cứu của giáo viên mới đi đến đạt hiệu quả.

4.Khách thể - phạm vi nghiên cứu :

a.Khách thể :

***Về giáo viên :** qua những năm liền tôi được phân công giảng dạy lớp Bốn. Với tình yêu thương học và nhiệt tình trong công tác giảng dạy, ở bản thân tôi cũng tích lũy được một số kinh nghiệm và có những biện pháp phù hợp khi giảng dạy lớp Bốn.

b.Phạm vi nghiên cứu :

Phạm vi tôi nghiên cứu là lớp 4/2 năm học 2009 – 2010.

Môn : Tập đọc.

Phần : Rèn luyện kỹ năng đọc cho học sinh lớp 4.

5.Phương pháp nghiên cứu :

- Phương pháp điều tra, thăm dò.
- Phương pháp trò chuyện.
- Phương pháp nghiên cứu – tổng hợp.
- Phương pháp đọc sách và tài liệu.
- Phương pháp thực nghiệm – khoa học.
- Phương pháp khảo sát – thống kê.

B. NỘI DUNG

1.Cơ sở lí luận :

a.Cơ sở tâm sinh lí của việc dạy đọc :

Để tổ chức dạy đọc cho học sinh, chúng ta cần hiểu rõ về quá trình đọc, nắm bản chất của kỹ năng đọc. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh hay cơ của cách đọc là cơ sở của việc dạy đọc.

Đọc bao gồm những yếu tố như tiếp nhận bằng mắt, hoạt động của các cơ quan phát âm, các cơ quan thính giác và thông hiểu những gì được đọc.

Kỹ năng đọc là một kỹ năng phức tạp, đòi hỏi một quá trình luyện tập lâu dài. Chỉ có thể xem là một đứa trẻ biết đọc khi nó đọc mà hiểu điều mình đọc, đọc là hiểu nghĩa của chữ viết. Nếu các em không hiểu những từ ta đưa cho các em đọc, các em sẽ không có hứng thú đọc và học tập.

Học sinh tiểu học không phải bao giờ cũng dễ dàng hiểu được những gì mình đọc. Hầu như sức chú ý đều tập chung vào việc nhận ra mặt chữ, đánh vần để phát âm thành tiếng. Còn nghĩa thì chưa đủ thời giờ và sức lực để mà nhận

biết. Mặt khác, do vốn từ ngữ còn ít, năng lực liên kết thành câu, thành ý còn hạn chế nên việc hiểu và nhớ nội dung còn khó khăn. Đây là cơ sở để đề xuất các biện pháp hình thành năng lực đọc hiểu cho học sinh tiểu học.

b.Cơ sở ngôn ngữ học và văn học của việc dạy đọc :

Dạy đọc phải dựa trên cơ sở ngôn ngữ, nó liên quan mật thiết với chính âm, chính tả, chữ viết, ngữ điệu, nghĩa của từ, câu, đoạn, bài ; các dấu câu, kiểu câu, ...

Việc hình thành kỹ năng đọc đúng, đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh phải dựa trên những tiêu chuẩn đánh giá một văn bản tốt : tính chính xác, tính đúng đắn và tính thẩm mỹ ; dựa trên những đặc điểm và các kiểu ngôn ngữ, các phong cách chức năng, các thể loại văn bản, các đặc điểm về thể loại của tác phẩm văn chương dùng làm ngữ liệu đọc ở tiểu học.

c.Kỹ năng :

Môn Tập đọc trang bị cho học sinh một số kỹ năng cơ bản cần thiết cho việc tiếp tục học tập hoặc đi vào thực tế cuộc sống lao động. Từng bước hoàn thiện, rèn luyện phương pháp và tác phong làm việc khoa học, phát triển hợp lý phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Bước đầu hình thành cho học sinh cách đọc đúng và phát triển cho các em cách đọc hay, đọc diễn cảm, kích thích trí tưởng tượng, gây hứng thú cho các em học tập môn Tập đọc.

Muốn đạt được các yêu cầu trên đòi hỏi người giáo viên phải nhiệt, tích cực quan tâm đến từng học sinh, thường xuyên kiểm tra – đánh, khen thưởng kịp thời – đúng lúc đối với những học sinh yếu. Từ đó các em sẽ học tập tốt hơn, có một số kiến thức vững vàng hơn để giúp các em có đủ năng lực và trình độ học tiếp các lớp lớn hơn và cao hơn. Có như vậy thì mới có khả năng đem lại một hiệu quả thiết thực theo mong muốn của mình cũng như của người làm công tác giáo dục.

2.Thực trạng vấn đề :

a. Thực trạng :

Qua thực tế giảng dạy ở khối 4, tôi nhận thấy việc dạy tập đọc còn một số hạn chế. Qua khảo sát chất lượng đầu năm học, tôi nhận thấy chất lượng đọc của học sinh lớp tôi còn gặp hạn chế ở những điểm sau :

a.1/ Phát âm sai âm đầu : tr hay v ; dấu thanh : thanh ngã.

a.2/ Các em chưa biết ngắt nghỉ ở các câu thơ, câu văn dài, giọng đọc còn kéo dài hoặc ngắt ngứ.

a.3/ Học sinh chưa biết cách đọc hiểu nội dung bài đọc.

a.4/ Học sinh chưa biết đọc diễn cảm nội dung đoạn, bài tập đọc. Chưa biết đọc đúng các câu đối thoại, lời nói của các nhân vật.

a.5/ Chưa biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm của bài đọc.

a.6/ Học sinh đọc còn thêm chữ, bỏ chữ trong bài đọc, tốc độ đọc còn chậm.

b. Nguyên nhân của thực trạng :

***Về giáo viên :**

-Do trình độ chưa đồng đều, hạn chế khả năng tiếp thu vận dụng phương pháp dạy học mới, nên một số giáo viên còn dạy học phương pháp cũ, trong tiết dạy học sinh đọc ít, nhưng phần tìm hiểu nội dung bài chiếm thời gian nhiều hơn, còn xem nhẹ phần luyện đọc nên đã biến giờ tập đọc thành giờ giảng văn.

-Thực tế giáo viên hay gọi những học sinh khá, giỏi đọc nhiều, còn những em học trung bình, yếu , rụt rè không được đọc nhiều.

-Điều kiện giảng dạy còn gặp nhiều khó khăn.

***Về phía học sinh :**

-Học sinh đọc chưa đúng (cách ngắt, nhấn giọng) do các em chưa mạnh dạn, tự tin, còn e ngại sợ các bạn cho rằng mình đọc “điệu”.

-Do ảnh hưởng tiếng địa phương nên nhiều em đọc sai (thành thói quen), các em chưa chủ động sửa lỗi sai của mình.

-Một số em hiểu nội dung bài đọc, biết chỗ nhấn, ngắt giọng nhưng khi đọc chưa thể hiện được điều đó, mà đọc theo cảm tính của mình.

3.Giải pháp đề ra :

Trong quá trình giảng dạy lớp 4, tôi nhận thấy rằng để hình thành năng lực đọc tốt, đọc hiểu văn bản cho học sinh, tiến tới giúp học sinh đọc diễn cảm chính là cái đích của dạy tập đọc mà giáo viên mong muốn, cần phải có những biện pháp để rèn đọc cho học sinh.. Vì vậy tôi mạnh dạn xin được trình bày một số biện pháp mà tôi đã sử dụng trong quá trình thực hiện đề tài nhằm giúp học sinh rèn luyện kỹ năng đọc sau đây :

3.1/ Rèn luyện đọc đúng cho học sinh :

Trong quá trình rèn luyện đọc, tôi giúp học sinh hiểu rằng : Các em không chỉ đọc cho thầy (cô) giáo nghe mà phải đọc cho cả lớp cùng nghe nên cần đọc to, rõ ràng để các bạn ngồi sau có thể nghe rõ.

Khi gọi học sinh đọc, tôi thường yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét bạn đọc, để từ đó sửa và khắc phục cho học sinh một số lỗi như sau :

-Phát âm sai tiếng có phụ âm đầu “tr” hay “v” :

Ví dụ : khi dạy bài : “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” – Tiếng việt 4 – tập 1.

Học sinh phát âm sai những từ như “ năm trước”, “vật chân”, “vật cánh”, Thành “năm trước”, “quật chân”, “quật cánh”,....Đây là lỗi phát âm sai âm đầu “tr/v” do cách phát âm tiếng địa phương mà nhiều em mắc phải. Tôi gọi 1 học sinh đọc chuẩn hoặc giáo viên đọc lại các từ đó rồi yêu cầu học sinh đọc sai phát âm theo. Có những em sửa 2 – 3 lần vẫn không đọc được đúng âm “tr” hoặc “v”, tôi dùng trực quan mô tả âm vị và hướng dẫn học sinh quan sát, tự kiểm tra xem mình đang đọc âm nào. Từ đó cho

các em tập phát âm lại nhiều lần và thường xuyên kiểm tra ở những tiết học sau. Có như vậy thì chúng ta mới khắc phục được tình trạng phát âm sai của học sinh lớp mình.

-Phát âm sai các âm chính :

Ví dụ : Bài : “Tre Việt Nam” (Tiếng việt 4 – tập 1).

Từ “bạc màu” mà học sinh đọc là “bạc mầu”, đọc như vậy là sai. Khi đó, giáo viên cần sửa ngay cho học, để các em kịp thời sửa sai và đọc bài cho đúng. Từ đó các em tự tin hơn trong giờ học tập đọc.

-Phát âm sai thanh ngã :

Học sinh đọc sai các từ có dấu ngã như “đổ mưa” , “y sĩ”, ... thành “đỏ mưa”, “y sĩ”. Đọc như vậy là sai, giáo viên cần sửa sai ngay cho học sinh và nhắc các em : đối với những tiếng có thanh ngã các em cần đọc kéo dài hơn một chút so với tiếng có thanh hỏi. Và cần nhắc các em thường xuyên , để từ đó các em đọc bài đúng và hay.

Với các bài tập đọc có nhiều từ phiên âm tiếng nước ngoài hoặc tiếng dân tộc như : An – đrây – ca, Đì – ô – ni – dốt, Lê – ô – nac – đô, Vê – rô – ki – ô, Xi – ôn – cốp – xki, ...trước khi luyện đọc, tôi hướng dẫn các em đọc các từ đó bằng cách ghi lên bảng các từ đó, giáo viên đọc mẫu, cho các em luyện đọc theo để khi đọc vào văn bản các em đọc đúng, chính xác.

Cách sử dụng trên đã được tôi áp dụng từ đầu năm học và thường xuyên trong các giờ học tập đọc. Chính vì vậy học sinh lớp tôi phần lớn đã đọc phát âm đúng ngay trong những tháng đầu năm của học kì I.

3.2/ Luyện cách ngắt, nghỉ hơi :

Bên cạnh việc hướng dẫn cho học sinh đọc đúng các tiếng, từ khó, tôi hướng dẫn các em đọc đúng tiết tấu, cách ngắt hơi, nghỉ hơi và ngữ điệu câu. Để học sinh ngắt giọng logic – đúng, tôi đã hướng dẫn các em đọc như sau :

-Ngắt sau dấu phẩy : là dấu được đặt vào khi câu văn chưa hoàn chỉnh sẽ còn ý tiếp nối. Sau dấu phẩy nghỉ hơi ngắn và lên giọng một chút.

-Ngắt sau dấu chấm : là dấu báo hiệu ý chọn vẹn. Vì vậy, nghỉ hơi dài hơn so với dấu phẩy và bằng một nửa thời gian dấu chấm xuống dòng và hạ thấp giọng.

-Ngắt hơi sau dấu hai chấm : là dấu báo hiệu điều sẽ được trình bày, giải thích, thuyết minh vấn đề vừa nêu. Khi đọc ngừng lại một chút và hơi hạ giọng.

-Đặc biệt với những câu có dấu chấm lửng, khi đọc học sinh còn lúng túng không biết đọc như thế nào, tôi hướng dẫn học sinh đọc kéo dài chỗ có dấu chấm lửng.

Ví dụ : “-Ồ ... sau bức tra ... anh trong nhà của bác Các – lô ạ” (Bài : “Trong quán ăn ba cá bóng” – Tiếng việt 4 – tập 1)

Hoặc với câu chỉ nói ngập ngừng, chưa nói hết thì khi đọc cần nghỉ hơi một quãng bằng thời gian phát âm một tiếng và đọc với ngữ điệu yếu.

Ví dụ : “Chuyện ngày xưa ... đã có bờ tre xanh.” (Bài : “Tre Việt Nam”, Tiếng việt 4 – tập 1).

Với những câu dài, không có dấu phẩy ta cần dựa vào nghĩa của từ để ngắt câu. Nhờ hiểu nghĩa và các mối quan hệ ngữ pháp mà học sinh đọc đúng chỗ ngắt giọng và ngược lại, chỗ ngắt giọng cũng là một căn cứ để người nghe xác định được ý nghĩa, nội dung bài đọc. Muốn hướng dẫn học sinh đọc những câu này tôi đã tìm hiểu, soạn trước những câu văn dài, xác lập chỗ cần ngắt giọng hoặc những câu văn không dài nhưng học sinh khó xác lập được đúng cách ngắt, nghỉ. Với loại câu này tôi gọi học sinh nêu cách ngắt, nghỉ hơi, gạch dưới những từ cần nhấn giọng để học sinh tìm ra cách đọc, giáo viên là người nhận xét – bổ sung. Sau đó có thể cho học sinh luyện đọc theo cách đọc các em vừa tìm hiểu.

Ví dụ : Bài (“Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi) – Tiếng việt 4 - tập 1.

“Trên một chiếc tàu,/ông dán dòng chữ/ “Người ta thì đi tàu ta”/ và treo một cái ống/ để khách nào đồng tình với ông/ thì vui lòng bỏ ống tiếp sức cho chủ tàu.//”

Ngòai ra, để đọc đúng, tôi còn yêu cầu học sinh khi đọc : không được đọc tách một từ ra làm hai (mềm/mại).

Ví dụ : không đọc : “Cánh điều mềm/ mãi như cánh bướm.” mà đọc là “Cánh điều mềm mãi như cánh bướm.” (Bài : “Cánh điều tuổi thơ” – Tiếng việt 4-tập 1)

- Không tách từ chỉ loại với danh từ mà nó đi kèm. (rặng/ dừa)

Ví dụ : không đọc : “Con sông chảy có rặng/ dừa nghiêng soi.” mà đọc là “Con sông chảy/ có rặng dừa nghiêng soi.” (Bài : “Truyện cổ nước mình” – Tiếng việt 4 – tập 1)

- Không tách quan hệ từ “là” với danh từ đi sau nó.

Ví dụ : không đọc : “Măng non là/ búp măng non.” mà đọc là “Măng non là búp măng non.” (Bài : “Tre Việt Nam” – Tiếng việt 4 – tập 1)

3.3/ Rèn luyện đọc hiểu cho học sinh:

Trước khi hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm, tôi hướng dẫn các em đọc hiểu nội dung và phát triển tính nghệ thuật của bài tập đọc. Tôi thường sử dụng phương pháp đàm thoại, hỏi – đáp kết hợp nêu vấn đề, dẫn dắt, gợi mở, sử dụng đồ dùng trực quan giúp học sinh hiểu nghĩa của từ và nội dung của đoạn, bài. Tôi hướng dẫn các em đọc thầm kết hợp với đọc thành tiếng một đoạn hoặc cả bài và trả lời câu hỏi. Để giúp các em hiểu được nội dung bài, tôi thường xem xét hệ thống câu hỏi, nếu cần có thể bổ sung hoặc xây dựng lại sao cho phù hợp với nhận thức của học sinh. Phát hiện tính hiệu nghệ thuật là việc làm hết sức cần thiết, nó giúp các em cảm thụ sâu sắc hơn nội dung bài → giúp học sinh đọc tốt hơn.

Trong quá trình hướng dẫn học sinh hiểu bài tập đọc, tôi cũng thường chú ý sửa cho học sinh đọc đúng tiếng, từ ; ngắt - nghỉ hơi đúng chỗ (nếu có), để cho các em chuyển sang phần đọc diễn cảm tốt hơn.

3.4/Rèn đọc diễn cảm cho học sinh :

Một học sinh được coi là biết đọc diễn cảm không thể là học sinh chỉ đọc to, rõ ràng mà còn phải có ngữ điệu, thể hiện tình cảm của mình vào bài đọc đó. Tôi hướng dẫn học sinh khi đọc cần : lên giọng ở cuối câu hỏi, hạ giọng ở cuối câu kể, thay đổi giọng cho phù hợp với tình cảm diễn đạt trong câu. Với câu cầu khiến cần nhấn giọng phù hợp để thấy rõ nội dung cầu khiến. Ngoài ra còn phải hạ giọng khi đọc bộ phận giải thích của câu ...

Để làm được điều đó, tôi yêu cầu học sinh luyện đọc nhóm đôi trong khoảng thời gian quy định (tùy thuộc vào mỗi bài). Vấn đề đặt ra ở đây là tốc độ đọc thành tiếng phải trùng với lời nói chứ không phải là đọc lướt thóang.

Trên cơ sở học sinh đã đọc đúng, đọc lưu loát, hiểu thấu đáo bài đọc, tôi mới tiến hành hướng dẫn các em đọc diễn cảm. Cụ thể như sau :

***Tìm đúng và đọc đúng giọng :** Vui, buồn, giận dữ, trang nghiêm,...phù hợp với từng ý cơ bản của bài đọc, phù hợp với kiểu câu, thể loại, đọc có cảm xúc cao.

a/ Với bài Tập đọc miêu tả : Tôi hướng dẫn các em biết nhấn giọng ở từ ngữ biểu cảm, gợi tả, từ chỉ đặc điểm, tính chất có tác dụng làm nổi bật ý nghĩa của đoạn văn.

Ví dụ : Bài “Hoa học trò” Tiếng Việt 4 tập 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-Hoạt động 1 : Phượng không phải là ...con bướm thắm.	

Hỏi : +Đoạn 1 diễn tả ý gì nổi bật ? +Cần chú ý cách ngắt hơi và nhịp đọc hai câu dài ở đoạn này ra sao? +Những từ ngữ nào cần nhấn giọng? -Giáo viên chốt ý : Nhịp đọc hơi nhanh, có thể ngắt hơi và nhấn giọng như sau : “Phượng <u>không phải</u> là một <u>đóa</u>,/ <u>không phải</u> vài <u>cành</u>,/ phượng đây là <u>cả một loạt</u>,/ <u>cả một vùng</u>,/ <u>cả một</u> <u>góc trời đỏ rực</u>.// Mỗi hoa chỉ là một <u>phần tử</u> của cái xã hội <u>thắm tươi</u> ;// người ta <u>quên đóa hoa</u>,/ chỉ nghĩ <u>đến</u> <u>cây</u>,/ <u>đến hàng</u>,/ <u>đến những tán lá lớn</u> <u>xòe ra</u> như <u>muôn ngàn</u> con <u>bướm</u> <u>thắm</u>/ <u>đậu khít</u> nhau.//	Học sinh trả lời : +Diễn tả số lượng lớn của hoa phượng. +Nhịp đọc hơi nhanh, ngắt hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm phẩy. +Học sinh trả lời.
--	--

Tiến hành tương tự như đoạn 1; với đoạn 2, 3 Tôi để học sinh nhận ra cách đọc và đọc diễn cảm. Chẳng hạn :

- Đoạn 2 : Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả vẻ đẹp của lá phượng : xanh um, mát rượi, ngon lành, e, xòe ra. Cụm từ : “ Mùa hoa phượng bắt đầu” ; “Hoa nở lúc nào mà bất ngờ vậy ?” đọc với giọng ngạc nhiên thể hiện tâm trạng ngạc nhiên của cậu học trò (nhấn giọng : “ bất ngờ vậy”)

- Đoạn 3 : Gợi tả vẻ đẹp của hoa phượng. Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ : đỏ còn non, tươi dịu, đậm dần, mạnh mẽ kêu vang, rực lên. Chú ý thể hiện tình cảm yêu thích, giọng vui.

b/ Với bài tập đọc là truyện kể :

Tôi hướng dẫn các em đọc đúng lời của nhân vật và chuyển giọng linh hoạt cho phù hợp với từng nhân vật để làm rõ tính cách của nhân vật đó.

Ví dụ : Khi dạy bài “ Những hạt thóc giống” Tiếng Việt 4 tập 1.

-Lời người dẫn chuyện : đọc với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi. Thấp hơn lời nói của Vua và Chôm.

-Lời của Chôm lúc tâu Vua : Ngây thơ, lo lắng :

“ Tâu bệ hạ ! Con không làm sao cho thóc nảy mầm được.”

-Lời nói của Vua lúc giải thích thóc đã luộc kỹ : ôn tồn :

“ Trước khi phát thóc giống ta đã cho luộc kỹ. lẽ nào thóc ấy còn mọc được ? Những xe thóc đầy ắp kia đâu phải thu được từ thóc giống của ta !”

-Lời nói của Vua lúc khen ngợi Chôm : đồng dạc :

“ Trung thực là đức tính quý nhất của con người. Ta sẽ truyền ngôi cho chú bé trung thực và dũng cảm này.”

Để rèn luyện khả năng đọc đúng các câu đối thoại, đúng giọng của các nhân vật, tôi tổ chức cho các em đọc phân vai theo nhóm, thi đua, bình chọn bạn, nhóm đọc hay nhất. Trên cơ sở đọc và sửa trong nhóm, đọc trước lớp, các em sẽ biết đọc đúng các câu đối thoại và biết thể hiện rõ tính cách của từng nhân vật.

3.5/ Luyện đọc nhấn giọng :

***Nhấn giọng vào điệp ngữ :**

Ví dụ : Bài “Tre Việt Nam” – Tiếng việt 4 – tập 1.

Trên cơ sở học sinh đã hiểu những câu thơ ở phần kết thúc bài : Khẳng định màu xanh vĩnh cửu của tre Việt Nam, sức sống bất diệt của con người Việt Nam, truyền thống cao đẹp của dân tộc Việt Nam, tôi hướng dẫn học sinh cách nhấn giọng vào điệp ngữ “ Mai sau”.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-Cách ngắt nhịp, nghỉ hơi ở đoạn này có gì đặc biệt ? -Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào để làm bật ý thơ ? -Giáo viên nhận định chốt ý : Nên ngắt nhịp, nghỉ hơi, nhấn giọng như sau : “ Năm qua đi, / tháng qua đi / Tre già măng mọc / có gì lạ đâu. // <u>Mai sau,</u> / <u>Mai sau,</u> / <u>Mai sau,</u> / Đất xanh / tre mãi / xanh màu tre xanh. //	-Học sinh nêu. -Học sinh nêu.

***Nhấn giọng vào đảo ngữ :**

Ví dụ : Bài “Đường đi Sa Pa” – Tiếng Việt 4 - tập 2.

Để giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp nên thơ và huyền ảo của Sa Pa, tôi hướng dẫn các em đọc nhấn giọng ở những chỗ đảo vị ngữ (trắng long lanh).

“Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận.”

***Nhấn giọng vào hình ảnh so sánh :**

Ví dụ : Bài : “Con chuồn chuồn nước” Tiếng Việt 4 – tập 2.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

-Chú chuồn chuồn nước được miêu tả bằng hình ảnh so sánh nào?	-Học sinh nêu : “Bốn cái cánh ... phân vân.”
-Em thích hình ảnh so sánh nào ? Vì sao ?	-Học sinh nêu.
-Khi đọc cần lưu ý điều gì ?	-Học sinh nêu.
-Giáo viên chốt lại cách đọc : “Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh <u>như thủy tinh</u> . Thân chú nhỏ và thon vàng <u>như màu vàng của nắng mùa thu</u> .”	

***Nhấn giọng những từ ngữ mà tác giả đã dùng những biện pháp nhân hóa :**

Ví dụ : Bài : “Bè xuôi sông La” Tiếng Việt 4 – tập 2.

Nhà thơ đã nhân hóa sông La, gọi tên sông một cách trìu mến như gọi một con người (nhấn giọng từ “ơi”).

“Sông La ơi sông La”

Vẻ đẹp của dòng sông La chẳng khác nào vẻ đẹp của một người con gái quê hương. Vì vậy, khi đọc cần nhấn giọng từ : “trong veo”, “mươn mướt”.

“Sông La ơi sông La

Trong veo như ánh mắt

Bờ tre xanh im mát

Mươn mướt đôi hàng mi.”

Trong qua trình rèn đọc diễn cảm, tôi lưu ý học sinh đọc nhấn giọng không có nghĩa là đọc to lên mà chỉ cần phát âm mạnh hơn hoặc ngân dài một chút là được.

3.6/ Do học sinh về nhà không luyện đọc trước bài tập đọc, nên các em thường đọc thêm chữ, bớt chữ và tốc độ đọc còn chậm. Vì vậy, giáo viên cần liên hệ, hoặc gặp trực tiếp gia đình trao đổi về việc đọc của các em. Từ đó gia đình sẽ đôn đốc và nhắc nhở các em thường xuyên trong việc rèn luyện đọc. Có như vậy, thì học sinh chúng ta sẽ đọc có tiến bộ và không còn mắc phải những lỗi đó nữa.

Để phát huy tốt hơn nữa việc rèn đọc cho học sinh, ngay từ đầu năm học, sau khi cùng đồng nghiệp nghiên cứu, thống nhất các thực trạng trên đang là vấn đề đặt ra cần giải quyết. Việc đầu tiên là làm tốt công tác chủ nhiệm : thu thập thông tin về tình trạng khởi đầu của học sinh, về sự phát triển trí tuệ, vốn hiểu biết ban đầu của học sinh về các mặt chủ yếu như : kỹ năng, thái độ, nề nếp học tập ...

Sau khi được giáo viên trong khối, Ban giám hiệu thống nhất ý tưởng trong giả thuyết mà tôi đã trình bày, giải pháp đó đã được thực hiện trong toàn bộ khối IV của trường tiểu học Mỹ Thuộc C dưới sự chỉ đạo của Ban giám hiệu. Với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao và bảo vệ sáng kiến trong quá trình thực hiện giải pháp mới như trên, bản thân tôi đặc biệt chú trọng thêm một vài vấn đề sau :

+Phát huy tối đa vai trò trung tâm, vai trò chủ động tích cực sáng tạo trong học tập của học sinh.

+Quan tâm đến việc luyện đọc ở nhà và đánh giá tìm ra giải pháp phù hợp giúp học sinh khắc phục sai sót. Nếu học sinh không thực hiện cần tìm hiểu vì sao không làm, trao đổi cặn kẽ với phụ huynh học sinh bằng cách gửi thư hoặc gặp trực tiếp phụ huynh em đó để tìm ra nguyên nhân. Từ đó sẽ tìm ra nguyên nhân để tiến hành bồi dưỡng ngay, để giúp học sinh theo kịp các bạn.

C. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận :

*Về phía học sinh :

Qua những năm thực hiện chương trình mới sách giáo khoa lớp 4, tôi nhận thấy phần luyện đọc của học sinh được các tác giả biên soạn có tính ưu việt hơn so với chương trình cũ, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong giờ học.

Được sự chỉ đạo của Ban giám hiệu, sự cố gắng nỗ lực của bản thân, với cách làm trên tôi đã tiến hành thường xuyên và thực sự chu đáo nên năm học này theo chủ quan đánh giá của tôi đã thu được một số kết quả như sau :

-Các em học sinh trong lớp đều rất thích học tập đọc và thích được gọi đọc, không khí những tiết tập đọc rất sôi nổi đặc biệt là phần đọc diễn cảm.

-Các em được phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo, hứng thú trong các giờ học, được tự tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Từ đó bồi dưỡng cho các em trí thông minh, có năng lực cảm thụ văn học.

-Chất lượng đọc của lớp được nâng lên rất nhiều. Hiện tại, hiện tượng đọc sai tiếng giảm đi rõ rệt. Học sinh đọc lưu loát, đọc có ngữ điệu, nhiều em có giọng đọc hay, lôi cuốn người nghe như em : Mỹ Tiên, Ngọc Như, Văn Hiếu, Tường Vy, Như Ý, ... Trong các lần kiểm tra đọc, các em thường đạt điểm 9 – 10. Ngay cả những em Ngân, Phúc, Tuấn Anh đọc yếu nhưng nhờ có phương pháp và được các bạn giúp đỡ nên các em có tiến bộ, đọc khá hơn rất nhiều.

Chất lượng này được thể hiện qua kết quả như sau :

Tổng Số HS	Lần KT	Điểm 9 - 10	Điểm 7 - 8	Điểm 5 - 6

		SL	%	SL	%	SL	%
15	Giữa HKI	4	26,66	6	40	5	33,33
	Cuối HKI	4	26,66	8	53,33	3	20
	Giữ HKII	6	40	8	53,33	1	6,66

***Về phía giáo viên :**

Khi thực hiện đề tài này đã giúp tôi giảng dạy tốt hơn, tự tin hơn và đạt hiệu quả cao hơn. Góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy – học của giáo viên và học sinh.

Có được kết quả như trên, bên cạnh sự nỗ lực của giáo viên, ý thức vươn lên trong học tập của học sinh, còn có sự chỉ đạo đúng hướng, nhiệt tình, sát sao của Ban giám hiệu nhà trường, của lãnh đạo các cấp. Chính vì vậy mà giờ học tập đọc không phải là giờ dạy khó, giúp các em phấn khởi, tích cực, tự tin trong học tập, giúp chất lượng đọc được nâng cao, làm nền tảng cho khả năng giao tiếp mạch lạc, truyền cảm của các em sau này.

Để giúp học sinh đọc đúng, đọc hay, tôi không chỉ rèn đọc cho các em trong giờ tập đọc mà còn chú ý rèn đọc rèn đọc trong các giờ học khác, như giờ : Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Kể chuyện...

Qua tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng một số biện pháp rèn đọc cho học sinh đã nêu trên, tôi thấy chất lượng đọc của các em ngày càng được nâng cao. Dạy cho học sinh đọc tốt, người giáo viên sẽ tiếp thêm một phương tiện để các em khám phá ra cái hay, cái đẹp của văn chương và cuộc sống.

* Từ thực tiễn giảng dạy và những kết quả đạt được, tôi tự rút ra cho mình những bài học nhỏ trong việc rèn đọc cho học sinh như sau :

1. Chuẩn bị chu đáo cho giờ học, dự tính các tình huống xảy ra trên lớp.
2. Giáo viên phải đọc mẫu đúng và hay.
3. Hướng dẫn học sinh tư thế ngồi đọc, làm chủ tia mắt, cách lấy hơi khi đọc làm cơ sở cho đọc đúng.
4. Phát hiện kịp thời những hiện tượng phát âm sai, đọc sai để uốn nắn, sửa chữa.
5. Quan tâm sát sao đến các em đọc yếu, động viên, khuyến khích kịp thời với em có sự tiến bộ để tạo hứng thú học tập cho các em.
6. Lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học cho phù hợp, vận dụng quan điểm tích hợp khi dạy tập đọc. Tổ chức thi đọc diễn cảm để giờ học sôi nổi.
7. Người giáo viên phải có lòng yêu nghề, mến trẻ, tận tâm với nghề.

2. Đề xuất :

Để các biện pháp trên thực hiện có hiệu quả, tôi xin đề xuất một số kiến nghị sau :

-Bổ sung thêm đồ dùng dạy học : Băng đĩa, tranh ảnh, ... để giáo viên học hỏi, vận dụng vào tiết dạy đạt kết quả rèn đọc tốt hơn.

-Tổ chức các buổi giao lưu, thi đọc hay, đọc diễn cảm để động viên phong trào rèn đọc cho học sinh.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ của tôi đã nêu ra và vận dụng vào việc rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 4. Rất mong sự góp ý, xét duyệt tận tình của Hội đồng giám khảo. Tôi xin chân thành cảm ơn. Chào thân ái !

